

Finishes by event for the field of U.S. Open																																							
Players	Sts	Safeway Open	CMB Classic	CI CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valparaiso Championship	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Valero Texas Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	AT&T Byron Nelson	PGA Championship	Charles Schwab Challenge	The Memorial Tournament	RBC Canadian Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank	
An, Byeong Hun	In	-	T13	T41	-	T41	-	-	-	-	-	-	-	T20	-	-	-	T45	T36	T10	T26	-	-	T40	T7	-	CUT	-	W/D	-	CUT	68	T17	-	15	12	2	86	
Ancer, Abraham	In	-	T5	T73	-	-	T4	T21	-	-	T29	T18	CUT	CUT	-	T44	-	T39	-	CUT	T12	-	-	T17	T42	-	CUT	CUT	-	T59	T16	T58	T65	-	20	15	2	48	
Aphibarnrat, Kiradech	In	-	T33	-	-	T4	-	-	-	-	-	-	CUT	T33	-	CUT	-	T3	CUT	T23	CUT	-	-	T40	-	T49	-	-	T5	T41	CUT	T17	-	15	10	3	61		
Arnaus, Adria	In	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---	
Baddeley, Aaron	In	T4	-	-	CUT	-	-	T59	-	-	-	T18	-	CUT	CUT	T49	T2	-	-	T17	CUT	-	T7	-	T30	-	CUT	-	-	-	-	T48	T22	-	15	10	3	75	
Berger, Daniel	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T12	CUT	CUT	-	T2	-	T36	CUT	T67	-	-	-	CUT	-	T33	-	T54	T23	T71	T53	-	T35	14	10	1	119	
Bjerregaard, Lucas	In	-	-	-	-	T69	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	69	T12	-	T30	-	-	4	CUT	T21	-	-	-	CUT	T16	-	-	CUT	10	7	1	---	
Blair, Zac	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---	
Bling, Devon	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Bradley, Keegan	In	-	T19	-	-	6	-	-	-	T27	T29	-	T35	T67	-	T51	-	T10	-	T46	T16	CUT	-	T40	-	T43	-	36	CUT	-	T29	-	CUT	T44	18	15	2	72	
Cabrera Bello, Rafa	In	-	T50	T3	-	T14	-	-	-	-	-	-	-	-	T22	T25	-	T19	-	T3	CUT	T30	-	T24	-	T36	T16	-	-	T53	T71	-	T41	-	15	14	2	48	
Cantlay, Patrick	In	T17	-	-	-	T7	2	-	-	-	-	T9	CUT	-	-	T15	-	T6	-	-	CUT	-	-	T24	-	T9	T3	CUT	-	-	T3	-	1	-	14	11	8	6	
Casey, Paul	In	-	T13	T18	-	T16	-	-	-	T16	CUT	-	-	-	-	2	T25	-	T3	-	-	CUT	1	-	T9	-	CUT	-	-	T4	-	T29	W/D	-	-	15	11	5	7
Castro, Roberto	In	T53	-	-	T5	-	T51	-	T59	-	-	T40	CUT	-	T53	-	T25	-	T20	-	-	T68	-	-	CUT	-	-	T5	CUT	CUT	-	CUT	-	T35	16	11	2	135	
Dahmen, Joel	In	T46	26	T29	-	-	T69	T41	T37	-	T22	-	T9	CUT	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T12	T30	T12	-	T69	-	T16	T18	2	-	T71	CUT	T68	-	22	17	2	42	
Davis, Brian	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T42	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	1	0	238	
Day, Jason	In	-	-	T5	-	T11	-	-	-	13	-	-	T5	-	T4	-	-	-	-	W/D	T8	CUT	-	T61	-	T5	-	CUT	T24	-	T23	-	CUT	-	14	10	5	38	
DeChambeau, Bryson	In	-	-	-	-	-	1	-	-	7	T10	-	-	-	-	T15	-	T56	-	T46	T20	-	-	T40	-	T29	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T22	-	13	10	3	29	
Donald, Luke	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T9	-	-	CUT	-	T33	CUT	-	CUT	-	-	T57	CUT	8	3	1	185	
Drewitt, Brett	In	T25	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---	
Dufner, Jason	In	CUT	T43	T55	-	-	CUT	T21	CUT	-	T73	CUT	-	-	-	CUT	-	-	T75	CUT	T74	CUT	-	-	-	-	T63	CUT	T4	-	CUT	T40	T7	-	19	10	2	116	
Els, Ernie	In	-	T43	T36	-	-	T65	T37	-	-	-	-	-	-	T28	T56	-	-	T20	CUT	-	-	-	-	T57	-	CUT	CUT	CUT	CUT	-	-	W/D	-	14	8	0	172	
English, Harris	In	T66	-	-	T39	-	T36	T68	T46	-	T22	T51	CUT	CUT	-	CUT	-	-	T12	68	CUT	T54	T65	-	CUT	-	T25	CUT	T54	T43	-	-	-	T20	21	15	0	131	
Etlain, Julián	In	T14	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	T43	T40	T43	-	T38	CUT	T35	-	T36	-	-	T24	T26	-	W/D	-	-	T32	68	CUT	-	-	-	CUT	17	11	0	150	
Finau, Tony	In	-	-	-	-	2	T36	T16	-	-	-	-	T13	CUT	T38	T15	-	T25	-	-	T22	-	-	T40	T61	T5	-	CUT	T60	-	T64	2	CUT	-	17	14	3	16	
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	T27	-	2	T41	-	-	T61	-	T21	T39	-	-	T41	T64	T68	-	11	10	1	---	
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	T28	-	T19	-	T3	T5	-	-	T24	-	T36	T25	2	-	-	T48	-	-	-	11	11	4	43	
Fowler, Rickie	In	-	-	-	-	-	T4	T16	-	-	-	-	T66	1	-	-	-	-	T36	T2	T40	T47	-	-	-	T17	T9	-	-	T4	-	T36	CUT	T14	-	14	13	5	8
Fox, Ryan	In	-	-	-	-	T30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T67	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	CUT	-	4	2	0	---
Furyk, Jim	In	-	-	-	-	-	CUT	T6	CUT	-	-	-	-	-	T14	T37	-	-	T9	-	2	T18	-	T17	T23	-	CUT	CUT	-	-	CUT	T13	T33	T27	16	11	3	31	
Garcia, Sergio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	-	T6	T9	-	T22	T54	-	T5	-	CUT	-	2	T4	-	CUT	-	-	CUT	11	8	5	51	
Glover, Lucas	In	T17	-	-	-	T14	-	T7	-	T11	-	-	T12	-	CUT	T7	-	-	T4	T10	CUT	T13	-	-	T14	-	CUT	T18	T31	-	T16	-	T52	-	17	14	4	36	
Grace, Brandon	In	-	T50	T48	-	T41	-	-	-	-	-	-	-	CUT	2	T28	CUT	-	T33	-	-	T72	CUT	-	T9	-	T58	T61	T32	-	T63	CUT	T53	CUT	-	18	13	2	68
Gribble, Cody	In	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T71	-	-	T40	CUT	CUT	T59	76	-	-	CUT	-	-	CUT	-	-	CUT	-	T67	T37	T31	CUT	-	-	-	T50	18	8	0	202
Grillo, Emiliano	In	T41	T2	T55	-	T14	-	15	-	-	T22	-	-	T52	T33	-	-	-	T58	CUT	-	T26	-	-	T40	-	-	T62	T33	-	-	T23	T19	T9	-	17	16	2	46
Hadley, Chesson	In	CUT	T2	T73	-	-	T7	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	T20	CUT	-	-	-	T20	T17	CUT	T65	-	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	-	CUT	T31	CUT	-	20	8	2	71
Harding, Justin	In	-	T43	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T17	CUT	T12	CUT	T32	-	T10	T54	-	-	-	9	7	1	---
Hardy, Nick	In	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	0	0	---	
Hatton, Tyrrell	In	-	-	T14	-	T22	-	-	-	-	-	-	-	T15	-	CUT	-	T19	-	T29	CUT	CUT	-	T9	-	T56	-	-	-	-	-	T48	T8	T33	-	13	10	2	81
Hoge, Tom	In	T17	T63	-	CUT	-	CUT	CUT	T37	-	CUT	CUT	CUT	T44	CUT	CUT	T55	-	CUT	-	T30	CUT	CUT	-	CUT	-	CUT	T34	T65	T67	-	T40	-	CUT	24	10	0	170	
Holmes, J.B.	In	9	T13	T23	-	-	-	T48	-	-	-	-	-	CUT	T26	CUT	1	-	-	-	CUT	CUT	-	-	T17	T71	T62	-	T34										

Players	Sts																																						
		Safeway Open	CMB Classic	CI CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	Mayakoba Golf Classic	The RSM Classic	Sentry ToC	Sony Open in Hawaii	Desert Classic	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	Puerto Rico Open	WGC-Mexico Championship	The Honda Classic	Arnold Palmer Invitational	THE PLAYERS Championship	Valparaiso Championship	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Valero Texas Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	AT&T Byron Nelson	PGA Championship	Charles Schwab Challenge	the Memorial Tournament	RBC Canadian Open	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank	
McDowell, Graeme	In	-	-	T41	-	-	T41	CUT	T11	-	-	-	-	-	T18	-	T42	-	82	T54	-	T46	1	-	T7	-	T48	T18	-	-	T29	73	-	T8	16	15	3	45	
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	T54	-	-	-	T4	-	-	T5	-	-	T4	-	2	-	T6	1	-	-	T9	-	T21	-	-	T8	-	T8	-	CUT	1	13	12	10	2	
Mickelson, Phil	In	T17	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T2	-	CUT	1	T37	-	T39	-	CUT	CUT	-	-	T40	-	T18	-	-	CUT	-	T71	-	CUT	-	13	8	2	25	
Mitchell, Keith	In	-	T22	T14	-	-	-	T65	CUT	-	T16	-	CUT	73	CUT	CUT	-	-	1	T6	T47	-	-	T40	-	T43	CUT	-	T8	T59	CUT	-	T48	-	19	13	3	28	
Molinari, Francesco	In	-	-	-	-	T43	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	T56	-	-	3	-	T5	CUT	-	-	-	-	T48	T53	-	-	10	9	3	22
Morikawa, Collin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T14	1	1	0	---	
Na, Kevin	In	-	T19	T52	-	T54	CUT	-	-	DNS	-	-	-	T60	-	T33	-	T36	-	CUT	78	-	-	T5	-	T46	T10	-	-	-	T35	CUT	1	-	-	16	12	3	30
Noren, Alex	In	-	-	T18	-	T18	-	-	-	-	-	-	CUT	T44	-	-	-	T62	CUT	-	CUT	-	-	T17	-	T62	T28	-	-	-	T35	T54	-	T41	T63	14	11	0	136
O'Connell, Kevin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---	
Olesen, Thorbjørn	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T45	-	CUT	T41	-	-	T40	-	T21	-	-	-	CUT	T64	-	-	-	8	6	1	---	
Oosthuizen, Louis	In	-	T5	T29	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	T25	-	CUT	T56	T2	-	T5	-	T29	-	CUT	-	-	T60	-	T57	-	12	9	3	58	
Oppenheim, Rob	In	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---	
Ortiz, Carlos	In	T53	-	-	T3	-	CUT	CUT	-	-	T29	T65	CUT	T60	-	T9	-	-	CUT	T29	-	CUT	T39	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T12	-	CUT	CUT	CUT	21	9	2	109	
Pan, Cheng Tsung	In	-	T30	T23	-	T22	-	T16	CUT	-	-	T51	T66	T60	-	T44	-	-	CUT	CUT	T72	T42	-	-	CUT	-	1	CUT	-	-	T35	CUT	T3	-	-	19	13	2	26
Paratore, Renato	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---	
Piercy, Scott	In	CUT	T27	T5	-	-	T10	T6	-	T19	T33	T57	-	T20	T10	-	-	-	CUT	T54	T56	-	-	-	-	-	-	T3	T13	-	T2	T41	T19	-	CUT	19	16	6	21
Pieters, Thomas	In	-	T30	-	-	T18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T23	T23	-	-	-	4	4	0	---
Poulter, Ian	In	-	-	T10	-	21	-	-	-	18	T33	-	-	-	-	-	-	T3	-	T23	T56	-	-	T17	-	T12	T10	T9	-	-	-	CUT	T70	-	-	13	12	4	52
Prugh, Alex	In	T33	-	-	T39	-	T57	CUT	CUT	-	T51	CUT	CUT	-	T53	-	CUT	-	CUT	-	-	CUT	T33	-	CUT	-	-	T13	T31	T79	-	-	-	CUT	18	9	0	174	
Putnam, Andrew	In	-	T50	T29	-	T4	-	-	-	T14	2	T34	-	CUT	T38	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	T40	T36	-	CUT	CUT	-	-	T78	T3	T17	-	-	17	12	3	12
Rahm, Jon	In	-	-	-	-	T22	-	-	-	T8	-	6	T5	T10	-	T9	-	T45	-	-	T12	T6	-	T24	-	T9	-	1	-	-	CUT	CUT	-	-	14	12	8	32	
Reavie, Chez	In	T33	T43	T7	-	T35	-	T26	-	-	T3	T28	-	T4	T38	CUT	-	T65	-	-	CUT	CUT	-	T56	-	-	T28	T18	-	T14	CUT	-	-	-	19	15	3	50	
Rebula, Jovan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	2	0	0	---	
Reed, Patrick	In	-	-	-	-	T7	-	-	-	T25	T13	-	T13	-	T22	-	-	T14	-	T50	T47	CUT	-	T24	-	T36	-	CUT	T28	T63	CUT	-	-	-	15	12	1	76	
Rose, Justin	In	-	-	-	-	3	-	-	-	-	-	T34	1	-	-	-	-	-	-	T63	T8	-	-	T9	-	CUT	-	-	3	-	T29	T58	13	-	11	10	5	10	
Sabbatini, Rory	In	-	-	-	T20	-	CUT	T55	-	-	T33	T57	T70	CUT	CUT	-	-	-	T36	-	T35	T18	T39	-	T36	-	T10	T3	T18	T5	-	T6	T27	-	19	16	4	56	
Saunders, Sam	In	T78	-	-	T26	-	-	W/D	T59	-	T33	CUT	CUT	-	T38	CUT	-	-	T36	T63	CUT	T46	-	-	T42	-	CUT	-	CUT	CUT	-	-	-	CUT	18	9	0	188	
Schauffele, Xander	In	-	25	T48	-	1	-	-	-	1	-	-	T25	T10	-	T15	-	T14	-	-	CUT	-	-	T24	-	T2	T63	-	-	-	-	T16	CUT	T14	-	15	13	4	4
Scheffler, Scottie	In	-	-	-	-	T45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T20	-	-	-	-	-	-	T35	-	-	-	3	3	0	---	
Schniederjans, Ollie	In	CUT	74	-	-	-	T57	CUT	T74	-	CUT	72	CUT	T33	-	CUT	T49	-	CUT	CUT	T16	CUT	-	-	T36	-	DQ	CUT	T28	T69	-	CUT	-	CUT	22	10	0	164	
Scott, Adam	In	-	-	T10	-	T18	-	-	-	-	CUT	-	2	-	T61	T7	-	-	CUT	-	T12	-	-	-	-	T18	-	CUT	-	-	T8	-	2	-	12	9	5	15	
Simpson, Webb	In	-	-	-	-	-	T15	-	3	T8	-	-	-	T20	-	-	T39	T36	-	T16	CUT	-	-	T56	-	T5	T16	-	T18	-	T29	-	-	T2	14	13	4	23	
Smith, Cameron	In	-	T22	T7	-	T54	-	-	-	-	T22	-	T9	T15	-	T49	-	T6	CUT	-	T56	CUT	-	-	T61	-	T51	CUT	CUT	-	-	T64	-	CUT	-	16	12	3	77
Snedeker, Brandt	In	T2	T66	T36	-	T30	-	-	-	T22	T16	-	T62	T55	CUT	-	-	-	-	T50	T5	T30	-	T24	-	CUT	T48	-	-	-	-	T16	T19	-	T4	18	16	3	33
Spieth, Jordan	In	-	-	-	-	-	T55	CUT	-	-	CUT	-	T35	-	T45	T51	-	T54	-	-	CUT	-	-	T24	T30	T21	T54	-	-	-	T29	T3	T8	T7	-	16	13	3	66
Stanley, Kyle	In	-	T13	66	-	T22	-	-	-	-	T22	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T58	CUT	CUT	CUT	-	-	T24	T52	T21	-	CUT	T8	-	CUT	-	CUT	-	18	9	1	111	
Stenson, Henrik	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	T17	CUT	T24	-	T9	-	T36	-	T18	T28	T20	T48	-	T37	T8	12	11	2	94	
Straka, Sepp	In	T46	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	CUT	CUT	T13	-	CUT	-	T16	-	CUT	-	-	T46	T26	-	CUT	-	-	CUT	CUT	T29	-	-	-	T60	16	7	0	162	
Stuard, Brian	In	T53	T39	T52	CUT	-	CUT	CUT	-	T8	T40	-	T55	T48	T60	-	-	T20	-	CUT	T18	CUT	-	T4	-	T16	T22	-	-	T59	-	T64	T33	-	22	16	2	74	
Taylor, Nick	In	T53	-	-	T26	-	T36	CUT	-	-	CUT	T40	T43	CUT	T28	T33	-	-	T30	-	T16	T24	-	-	T52	-	T58	T9	T54	CUT	-	CUT	-	T27	20	15	1	107	
Thomas, Justin	In	-	T5	T36	-	-	-	-	3	T16	-	-	3	-	2	-	9	T30	-	T35	-	-	-	T24	-	T12	-	-	-	-	-	-	CUT	T20	13	12	5	13	
Todd, Brendon	In	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	CUT	-	T25	-	-	-	-	-	T39	-	-	-	-	-	T18	CUT	-	-	-	CUT	7	4	0	194	
Toms, David	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T31	-	-	1	1	0	226	
van Rooyen, Frederick	In	-	-	-	-	T22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T36	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	-	-	T20	4	4	1	---
Vegas, Jhonattan	In	T53	-	-	CUT	-	T28	T38	-	-	-	69	CUT	T10	-	CUT	-	-	T16	T23	T3	-	T26	-	T30	-	-	CUT	T8	-	CUT	T31	CUT	-	18	12	3	62	
Walker, Jimmy	In	-	T39	T29	-	-	-	-	-	-	T51	-	CUT	T44	CUT	74	-	-	CUT	T58	T67	-	-	-	T30	T36	-	-	T45	CUT	T23	T19	-	T35	17	13	0	145	
Wallace, Matt	In	-	-	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	T20	T6	T30	-	-	T40	-	CUT	CUT	-	-	-	T3	-	-	-	9	7	2	---	
Watson, Bubba	In	-	-	-	-	-	-	-	31	CUT	-	-	T4	-	T15	-	T27	-	T17	T56	T4	-	T40	-	T12	-	T34	-	-	CUT	-	-	T63	13	11	2	69		
Weir, Mike	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	T58	-	CUT	4	1	0	242	
Willett, Danny	In	CUT	-	T23	-	-	-	-	-	-	CUT	T25	-	-	T33	-	T27	-	CUT	CUT	CUT	T42	-	-	-	CUT	CUT	-	CUT	-	T41	-	T27	T8	15	8	1	125	
Wise, Aaron	In	-	-	-	-	-	T15	T10	-	T27	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	T19	-	T40	CUT	-	-	T40	-	17	-	-	T18	T43	T41								